

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 16/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch T, sinh năm 1998, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Thạch D, sinh năm 1970 và bà Thạch Thị T, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/QĐ-TA ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương với thời gian là 16 tháng. Đến ngày 15/9/2021, bị cáo chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 51/QĐ-UB-NC đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Cướp tài sản”. Đến ngày 30/11/2012, bị cáo chấp hành xong.

- Bản án số 38/2015/HSST ngày 23/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 06/02/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích).

- Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với mức hình phạt 12 (mười hai) tháng theo quyết định số 06/QĐ-TA và đã chấp hành xong theo quyết định số 597/2018/QĐ-TA ngày 25/12/2018.

- Ngày 26/02/2020 bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức hình phạt 1.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC và bị cáo đã nộp xong số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/02/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hồ Đức B, sinh năm: 1967; hộ khẩu thường trú: Số S, đường P, khu phố K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Hoàng C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05/02/2022, Thạch T đi bộ dọc theo tuyến đường L tại khu phố F, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương tìm sơ hở của người dân nhằm trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến phía trước nhà ông Hồ Đức B tại số H, đường L, T thấy cửa cổng và cửa nhà không khóa nên T mở cửa đi vào bên trong nhà tìm trộm cắp tài sản. Tại tầng trệt, T thấy các tài sản gồm: 02 lư hương bằng đồng, 02 chân đèn lớn bằng đồng; 04 chân đèn nhỏ bằng đồng; 01 bát nhang bằng đồng, T lấy các tài sản trên cất giấu vào 01 vali vải và 01 thùng giấy có sẵn tại đây. T để vali và thùng giấy chứa các tài sản trên tại góc phòng khách. T tiếp tục đi lên tầng 1 tìm và lấy được 01 laptop hiệu Dell. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, con trai nuôi của ông B tên Bùi Hoàng C đến nhà ông B. Thấy có người, T trốn vào phòng kho của căn nhà thì bị C phát hiện. C gọi điện báo cho ông B và Công an thị trấn D đến bắt quả tang T và thu giữ được các vật chứng như trên.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận:

- Giá trị của 02 lư hương bằng đồng, đã qua sử dụng vào ngày 05/02/2022 là: 8.000.000 đồng;

- Giá trị của 02 chân đèn lớn bằng đồng, đã qua sử dụng vào ngày 05/02/2022 là: 2.400.000 đồng;

- Giá trị của 04 chân đèn nhỏ bằng đồng, đã qua sử dụng vào ngày 05/02/2022 là: 2.000.000 đồng;

- Giá trị của 01 bát nhang bằng đồng, đã qua sử dụng vào ngày 05/02/2022 là: 600.000 đồng;

- Giá trị của 01 laptop hiệu Dell đã qua sử dụng vào ngày 05/02/2022 là: 1.500.000 đồng;

Như vậy, tổng trị giá tài sản do Thạch T trộm cắp của ông B có giá trị là 14.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 38/CT- VKSDT- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Thạch T từ 18 đến 24 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

* Trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Đức B không yêu cầu bị cáo Thạch T bồi thường thiệt hại tài sản nên không giải quyết.

- Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, lời khai và lời trình bày của bị cáo như sau: Bị cáo Thạch T khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của người dân, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: 17 giờ 00 phút, ngày 05/02/2022, bị cáo đã đột nhập vào nhà bị

hại ông Hồ Đức B để lấy trộm tài sản gồm 02 lư hương bằng đồng; 02 chân đèn lớn bằng đồng; 04 chân đèn nhỏ bằng đồng; 01 bát nhang bằng đồng và 01 máy tính laptop hiệu Dell. Tổng giá trị tài sản do Thạch T trộm cắp là 14.500.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, Cáo trạng số 38/CT- VKSDT- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân: Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính; vì vậy cần phải xử lý bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội gây ra.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Thạch T là người không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Thạch T là chưa phù hợp, bởi lẽ bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại gì về tài sản và bị hại có

ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt so với ý kiến của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2022).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam

